

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật (Hồ sơ tư vấn cấp thiết di tích) dự án: Tu bổ cấp thiết di tích quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Thông tư

02/2020/TT-BXD sửa đổi 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố Hà Nội Ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/08/2018 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 1408/UBND-KT ngày 20/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện một số quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định 68/2019/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5866/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phân công công tác thành viên UBND quận Bắc Từ Liêm nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Văn bản số 3061/UBND-KGVX ngày 13/7/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc tu sửa cấp thiết di tích Quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm;

Căn cứ Văn bản số 1828/SVHTT-QLDT ngày 16/7/2020 của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội về việc tu bổ cấp thiết di tích Quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 01/9/2020 của Hội đồng nhân dân quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách quận Bắc Từ Liêm;

Căn cứ Quyết định số 5613/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc triển khai thực hiện một số dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của quận Bắc Từ Liêm;

Căn cứ Quyết định số 5922/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án: Tu sửa cấp thiết di tích quốc gia đặc biệt Đình Chèm, phường Thụy Phương;

Căn cứ Văn bản số 2989/SVHTT-QLĐT ngày 30/10/2020 của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội về việc thẩm định Báo cáo tu sửa cấp thiết di tích Quốc gia đặc biệt Đình Chèm, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm;

Xét Tờ trình số 650/TTr-QLDA ngày 03/11/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm về việc thẩm định Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật (Hồ sơ tu sửa cấp thiết di tích) dự án: Tu bổ cấp thiết di tích quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đô thị tại Tờ trình số **660** /TTr-QLĐT ngày **18/11** /2020 về việc xin phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật (Hồ sơ tu sửa cấp thiết di tích) dự án: Tu bổ cấp thiết di tích quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật (Hồ sơ tu sửa cấp thiết di tích) xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Tu bổ cấp thiết di tích quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương.

Thuộc dự án: Tu bổ cấp thiết di tích quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng - Cấp III (công trình văn hóa).

3. Người quyết định đầu tư: UBND quận Bắc Từ Liêm.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

6. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn xã hội hóa 1.000.000.000 đồng, còn lại là ngân sách quận Bắc Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện: 2020-2022.

8. Nhà thầu Tư vấn khảo sát đo đạc, lập bản đồ hiện trạng 1/500: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển thương hiệu Toàn Cầu.

9. Nhà thầu Tư vấn khảo sát xây dựng, đo đạc, đánh giá hiện trạng công trình, thám sát: Công ty cổ phần Kiến trúc Xây dựng Nam Hồng Hà.

10. Nhà thầu Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật: Liên danh công ty cổ phần Kiến trúc xây dựng Nam Hồng Hà và Công ty cổ phần PCCC Bách Hợp.

11. Nhà thầu Tư vấn thẩm tra Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và xây dựng Khải An.

12. Nhà thầu Tư vấn thẩm định giá thiết bị: Công ty cổ phần Thẩm định giá PSD.

13. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

Tu bổ trên nguyên tắc giữ nguyên quy mô vốn có của các hạng mục di tích gốc. Bảo tồn tối đa các cấu kiện kiến trúc gỗ còn khả năng sử dụng. Loại bỏ các cấu kiện hư hỏng nặng không còn khả năng sử dụng do mối mọt, mục, mùn nứt gãy gây ảnh hưởng tới kết cấu của di tích, thay thế bằng các cấu kiện mới gia công bằng gỗ lim có qua xử lý mối mọt. Hình dáng và họa tiết hoa văn trang trí trên các cấu kiện phục chế phải đúng với cấu kiện nguyên gốc của di tích, phù hợp và ăn khớp với các bộ phận liên quan khác. Bổ sung các cấu kiện mới thay thế cấu kiện bị mất hoặc bị sai lệch trong lần tu bổ trước đây. Các thành phần bổ sung phải đảm bảo nguyên tắc hình thức kiến trúc cổ truyền và phù hợp với di tích gốc.

a) Sân vườn - tổng thể:

*** Sân vườn:**

Hạ cao độ sân trước Đại đình, sân ngoài Nghi môn nội và Tứ trụ xuống thấp hơn so với hiện trạng (về cao độ sân trước đây của di tích theo kết quả đào thám sát). Phần sân hai bên và phía sau Đại đình được hạ cao độ để chỉ cao hơn sân trước đại đình 45 cm (3 bậc cấp). Lát sân bằng gạch bát 300x300x50, tại vị trí giặt cấp làm bó via bằng đá xanh. Bổ sung bó via đá xanh các góc cây lưu niên có vị trí nằm trên sân lát gạch. Bổ sung một số các ô vườn tại các vị trí phù hợp, di chuyển cây đến vị trí phù hợp và giữ nguyên các cây lưu niên trong di tích.

*** Tường rào:**

Cải tạo hoàn chỉnh hệ thống tường rào cả về quy mô và hình thức kiến trúc nhằm bảo vệ và phân định rõ ranh giới giữa khu vực 1 và khu vực 2 của di tích cũng như đảm bảo phù hợp cảnh quan chung. Tường rào cao được xây bằng gạch trát vữa XM, gắn gạch gốm hoa chanh, quét vôi màu ghi sáng.

*** Cấp, thoát nước tổng thể:**

Hoàn thiện hệ thống cấp nước và hệ thống thoát nước tổng thể trong khuôn viên di tích với hệ thống rãnh và hố ga thu gom, đấu nối với hệ thống thoát nước khu vực đã có.

b) Tứ trụ:

Chỉnh trang lại phần bậc lên xuống cho phù hợp với cao độ sân sau điều chỉnh, dóc trát chân trụ lộ ra sau hạ cao độ sân.

c) Nghi môn nội:

Chỉnh trang lại phần bậc lên xuống cho phù hợp với cao độ sân sau điều chỉnh thay thế bằng bậc cấp đá xanh. Hạ giải mái ngói thay thế rui, gộp rui bị mục hỏng, thay thế ngói vỡ (khối lượng bổ sung, thay thế theo biên bản hạ giải), lợp lại ngói. Tu bổ, phục hồi mặt nguyệt, đầu đao mái. Chỉnh trang hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng trong nhà. Chống mỗi toàn bộ công trình.

d) Cổng phụ số 1 (2 cái):

Thay thế cửa bằng cửa thượng song hạ bản. Dóc trát lại phần nề ngõa, vôi vè màu truyền thống. Chống mỗi toàn bộ công trình.

e) Đại đình (Đại bái; Hậu cung):

Hạ giải mái ngói thay thế rui, gộp rui bị mục hỏng, thay thế ngói vỡ (khối lượng bổ sung, thay thế theo biên bản hạ giải), lợp lại ngói. Thay thế 01 cột bị mục hỏng. Tu bổ phục hồi con hoa văn con giống trên mái. Đắp trát lại các chi tiết kiến trúc nề ngõa bị sứt vỡ, quét vôi lại màu truyền thống. Chỉnh trang hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng. Chống mỗi toàn bộ công trình. Hạ giải thay thế tam cấp bằng đá xanh. Chỉnh trang hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng.

g) Tả vu:

Hạ giải mái ngói thay thế rui, gộp rui bị mục hỏng, thay thế ngói vỡ (khối lượng bổ sung, thay thế theo biên bản hạ giải), lợp lại ngói. Tu bổ phục hồi con hoa văn con giống trên mái, thay thế 03 cột đã bị mục hỏng và các vị trí khác nếu có nguy cơ mục hỏng gây nguy hại đến hệ kết cấu công trình; Bổ sung hệ cửa đi mặt trước bằng gỗ lim Lào; Đắp trát lại các chi tiết kiến trúc nề ngõa bị sứt vỡ, quét vôi lại màu truyền thống. Chỉnh trang hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng. Chống mỗi toàn bộ công trình. Hạ giải thay thế tam cấp bằng đá xanh.

h) Hữu vu:

Hạ giải mái ngói thay thế rui, gộp rui bị mục hỏng, thay thế ngói vỡ (khối lượng bổ sung, thay thế theo biên bản hạ giải), lợp lại ngói. Tu bổ phục hồi con hoa văn con giống trên mái, Thay thế hệ cửa mặt trước bằng hệ cửa gỗ lim Lào; Đắp trát lại các chi tiết kiến trúc nề ngõa bị sứt vỡ, quét vôi lại màu truyền thống. Chỉnh trang hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng. Chống mỗi toàn bộ công trình. Hạ giải thay thế tam cấp bằng đá xanh.

i) Phương đình:

Hạ giải mái ngói thay thế rui, gộp rui bị mục hỏng, thay thế ngói vỡ (khối lượng bổ sung, thay thế theo biên bản hạ giải), lợp lại ngói. Tu bổ phục hồi con hoa vữa con giống trên mái. Đắp trát lại các chi tiết kiến trúc nề ngõa bị sụt vỡ, quét vôi lại màu truyền thống. Chính trang hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng. Chồng mới toàn bộ công trình. Hạ giải thay thế tam cấp bằng đá xanh.

k) Nhà bia bên tả:

Hạ giải mái ngói thay thế rui, gộp rui bị mục hỏng, thay thế ngói vỡ (khối lượng bổ sung, thay thế theo biên bản hạ giải), lợp lại ngói. Tu bổ phục hồi con hoa vữa con giống trên mái. Đắp trát lại các chi tiết kiến trúc nề ngõa bị sụt vỡ, quét vôi lại màu truyền thống. Chính trang hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng. Chồng mới toàn bộ công trình. Hạ giải thay thế tam cấp bằng đá xanh.

l) Nhà bia bên hữu:

Hạ giải mái ngói thay thế rui, gộp rui bị mục hỏng, thay thế ngói vỡ (khối lượng bổ sung, thay thế theo biên bản hạ giải), lợp lại ngói. Tu bổ phục hồi con hoa vữa con giống trên mái. Đắp trát lại các chi tiết kiến trúc nề ngõa bị sụt vỡ, quét vôi lại màu truyền thống. Chính trang hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng. Chồng mới toàn bộ công trình. Hạ giải thay thế tam cấp bằng đá xanh.

m) Cổng phụ số 2:

Hạ giải, tháo dỡ cổng cũ, trùng tu phục hồi theo kiến trúc truyền thống.

* Bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình theo quy định.

- Các nội dung chi tiết theo Thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định và phê duyệt.

14. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 10.351.106.000 đồng

STT	Khoản mục chi phí	Dự toán
1	Chi phí xây dựng	8.479.220.347
2	Chi phí thiết bị	242.033.000
3	Chi phí quản lý dự án	208.168.389
4	Chi phí tư vấn đầu xây dựng	796.085.193
5	Chi phí khác	132.689.246
6	Chi phí dự phòng	492.909.809
	Tổng cộng (làm tròn)	10.351.106.000

(Bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm năm mươi một triệu, một trăm linh sáu nghìn đồng chẵn./.)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư các dự án đầu tư công của Thành phố Hà Nội.

- Các bước tiếp theo thực hiện theo: Luật Xây dựng 2014, các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng nội dung chủ trương đầu tư, các nội dung được phê duyệt và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, UBND Thành phố về quản lý công trình đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

- Trong quá trình triển khai thi công: Tổ chức thực hiện quản lý chất lượng công trình theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác (khối lượng và kinh phí) và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ dự án.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Có trách nhiệm tổng hợp, bố trí vốn thực hiện dự án và theo dõi, đôn đốc dự án theo đúng quy định.

3. Phòng Quản lý đô thị: Chịu trách nhiệm quản lý về quy hoạch, kiểm tra chất lượng công trình theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các phòng, ban khác có liên quan: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

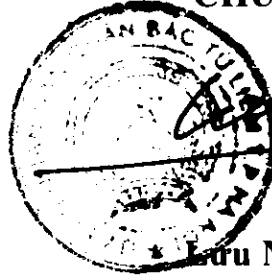
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, (bà): Chánh văn phòng HĐND - UBND quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Quản lý Đô thị, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT QU-HĐND-UBND Quận; (để b/c)
- Phòng VHHT; (để công khai)
- UBND phường Thụy Phương;
- Lưu: VT, QLĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Ngọc Hà

